TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2021/DS-ST
Ngày 22/02/2021
Về việc tranh chấp hụi và hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hồng Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Lộc

2. Bà Lê Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Bích Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Vương - Kiểm sát viên**.**

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp hụi và hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/202120/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C (tên gọi khác Trinh), sinh năm: 1965.

Thường trú: Ấp An Định Cầu, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Tạm trú: 20 đường Đào Trí, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp Bình Trung, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Cảnh có đơn xin vắng mặt, bà Linh vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Vào năm 2018 bà Trần Thị L có tham gia dây hụi do bà Cảnh làm chủ. Dây hụi khui ngày 05/12/2018 (Dương lịch), gồm 15 phần, mỗi phần 3.000.000 đồng. Bà Linh đã hốt đầu với số tiền 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng). Cùng ngày, bà Linh mượn bà Cảnh số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), không tính lãi, bà Linh hẹn mỗi ngày trả góp 100.000 đồng cho đến khi hết số nợ. Ngày 30/7/2019 (Âm lịch), bà Linh trả cho bà Cảnh số tiền đã mượn là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Từ khi mãn hụi đến nay, bà Linh chưa đóng bất kỳ phần hụi nào cho bà Cảnh.

Tại phiên toà bà Nguyễn Thị C vắng mặt (bà Cảnh có đơn xin vắng mặt). Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án bà Cảnh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị L trả số tiền hụi 42.000.000 đồng và tiền nợ vay 14.500.000 đồng, tổng cộng là 56.500.000 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), trả đủ một lần và bà Cảnh chỉ yêu cầu cá nhân bà Linh có trách nhiệm trả nợ, số tiền bà Linh nợ bả Cảnh không có liên quan gì đến chồng bà Linh hay người nào khác, bà Cảnh không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trần Thị L đã được Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh nhiều lần triệu tập và tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng có liên quan đến việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bà Linh vắng mặt tất cả các buổi làm việc, giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa mà không có lý do và cũng không có ý kiến phản hồi nào nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C. Buộc bà Trần Thị L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền nợ là 56.500.000 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ kiện tranh chấp hụi và hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị C và bị đơn bà Trần Thị L. Do bị đơn cư trú tại số 70 ấp Bình Trung, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn khởi kiện được làm trong thời hiệu quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015.

[2]. Về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự:

Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định:

Bà Nguyễn Thị C tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn.

Bà Trần Thị L tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn.

Nguyên đơn bà Cảnh có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt bà. Bị đơn bà Linh đã được Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ nhiều lần triệu tập và tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng có liên quan đến việc giải quyết vụ án; tuy nhiên, bà Linh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng vẫn không tham gia phiên tòa sơ thẩm là từ bỏ quyền lợi của mình nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C vẫn giữ quan điểm khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị L trả cho bà trả số tiền hụi 42.000.000 đồng và tiền nợ vay 14.500.000 đồng, tổng cộng là 56.500.000 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), trả đủ một lần và bà Cảnh chỉ yêu cầu cá nhân bà Linh có trách nhiệm trả nợ, việc số tiền bà Linh nợ bà Cảnh không liên quan gì đến chồng bà Linh hay người nào khác, bà Cảnh không yêu cầu tính lãi. Bà Cảnh cho rằng vào năm 2018 bà Trần Thị L có tham gia dây hụi do bà Cảnh làm chủ hụi, dây hụi khui ngày 05/12/2018 (Dương lịch), gồm 15 phần, mỗi phần 3.000.000 đồng. Bà Linh đã hốt đầu với số tiền 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng). Cùng ngày, bà Linh mượn bà số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), không tính lãi, bà Linh hẹn mỗi ngày trả góp 100.000 đồng cho đến khi hết số nợ. Ngày 30/7/2019 (Âm lịch), bà Linh trả cho bà Cảnh số tiền đã mượn là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Từ khi mãn hụi đến nay, bà Linh chưa đóng bất kỳ phần hụi nào cho bà.

Đối với bà Linh, người có thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ đã trực tiếp tống đạt, niêm yết hợp pháp giấy triệu tập và các tài liệu có liên quan đến vụ án nhưng bà Linh không đến Tòa án và cũng không gửi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà Cảnh, cho thấy về ý thức của bà Linh mặc nhiên thừa nhận có nợ số tiền trên của bà Cảnh.

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Đối chiếu quy định trên, việc bà Linh không đến Tòa để trình bày ý kiến, không có phản đối gì đối với yêu cầu của bà Cảnh là từ bỏ quyền lợi của mình, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án, dựa trên đánh giá phân tích khách quan những chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án.

Xét yêu cầu của bà Cảnh yêu cầu bà Linh trả số tiền hụi và nợ vay trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Bởi việc bà Linh có tham gia một phần hụi do bà Cảnh là chủ hụi khui ngày 05/12/2018 (Dương lịch) nêu trên là có thật, điều này được thể hiện tại giấy hụi khui ngày 05/12/2018 giữa bà Cảnh với bà Linh, bà Linh có ký tên xác nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Trần Thị L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền nợ hụi là 42.000.000 đồng và tiền nợ vay 14.500.000 đồng, tổng cộng là 56.500.000 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), việc thực hiện trả tiền một lần tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận việc bà Cảnh không yêu cầu tính lãi số tiền trên và chỉ khởi kiện yêu cầu cá nhân bà Linh chịu trách nhiệm trả nợ.

[4] Về án phí:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 184, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật thi hành án dân dự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C.

Buộc bà Trần Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền nợ hụi là 42.000.000 đồng và tiền nợ vay 14.500.000 đồng, tổng cộng là 56.500.000 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Việc thực hiện trả tiền một lần tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành xong cho người được thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.825.000 đồng (Hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Cảnh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.425.000 đồng (Một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AG/2011/06763 ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện về án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Hồng Khanh